

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC
NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

HỌC KỲ I							
STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	TÍN CHỈ		TÍN CHỈ	
				LT	TH	BB	TC
1	CT2107	Cấu trúc dữ liệu & thuật giải 2	4	3	1	4	
2	CT2115	Đồ họa máy tính	4	3	1	4	
3	CT2119	Trí tuệ nhân tạo	4	3	1	4	
4	CT2114	Phân tích và thiết kế hướng đối tượng	4	2	2	4	
5	CT2127	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3	2	1		3
6	CT2123	Công cụ và môi trường lập trình 2	3	2	1		3
7	CT2125	Chuyên đề cơ sở 3 (CT2133)	3	2	1		3
		Tổng cộng (bắt buộc)	19 (16/3)			16	3/9

Sinh viên phải chọn 3 tín chỉ tự chọn trong 9 tín chỉ tự chọn đã nêu trên.

HỌC KỲ II - Ngành Mạng và truyền thông							
STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	TÍN CHỈ		TÍN CHỈ	
				LT	TH	BB	TC
1	CT2201	Thiết kế mạng LAN	3	2	1		3
2	CT2202	Quản trị mạng	4	2	2		4
3	CT2203	Hệ điều hành nguồn mở	3	2	1		3
4	CT2204	Bảo mật mạng	3	2	1		3
5	CT2205	Hạ tầng và các dịch vụ mạng Internet	3	2	1		3
6	CT2206	Lập trình ứng dụng phân tán	3	2	1		3
7	CT2207	Mạng không dây	3	2	1		3
8	CT2120	Lập trình mạng	3	2	1		3
9	CT2209	Chuyên đề 1	3	2	1		3
		Tổng cộng (bắt buộc)	15/28				15/28

Sinh viên phải chọn 15 tín chỉ tự chọn trong 28 tín chỉ tự chọn đã nêu trên.

HỌC KỲ II - Ngành Kỹ thuật phần mềm							
STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	TÍN CHỈ		TÍN CHỈ	
				LT	TH	BB	TC
1	CT2301	Lập trình web nâng cao	4	2	2		4

Handwritten signature

2	CT2302	Quản trị dự án công nghệ thông tin	2	2	0		2
3	CT2303	Thương mại điện tử	3	2	1		3
4	CT2304	Thiết kế mẫu	3	2	1		3
5	CT2305	XML	3	2	1		3
6	CT2306	Phát triển mã nguồn mở	3	2	1		3
7	CT2307	Hệ quản trị nội dung	3	2	1		3
8	CT2308	Quy trình RUP	3	2	1		3
9	CT2120	Lập trình mạng	3	2	1		3
10	CT2310	Chuyên đề 1	3	2	1		3
		Tổng cộng (bắt buộc)	15/30				15/30

Sinh viên phải chọn 15 tín chỉ tự chọn trong 30 tín chỉ tự chọn đã nêu trên.

HỌC KỲ II - Ngành Hệ thống thông tin							
STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	TÍN CHỈ		TÍN CHỈ	
				LT	TH	BB	TC
1	CT2401	Thiết kế cơ sở dữ liệu	3	3	0		3
2	CT2402	Lý thuyết mã và bảo mật thông tin	3	2	1		3
3	CT2403	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle	3	2	1		3
4	CT2404	Quản trị cơ sở dữ liệu	3	2	1		3
5	CT2405	Hệ thống CSDL phân tán	3	2	1		3
6	CT2406	Kế toán đại cương	3	3	0		3
7	CT2407	Chuyên đề 1	3	2	1		3
8	CT2408	Chuyên đề 2	3	2	1		3
		Tổng cộng (bắt buộc)	15/24				15/24

Sinh viên phải chọn 15 tín chỉ tự chọn trong 24 tín chỉ tự chọn đã nêu trên.

HỌC KỲ II - Ngành Kỹ thuật máy tính							
STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	TÍN CHỈ		TÍN CHỈ	
				LT	TH	BB	TC
1	CT2501	Mạch điện tử	3	2	1		3
2	CT2502	Vi xử lý – vi điều khiển	3	2	1		3
3	CT2503	Thiết kế vi mạch số	3	2	1		3
4	CT2504	Hệ thống nhúng	3	2	1		3
5	CT2505	Hợp ngữ	3	2	1		3
6	CT2506	Thực tập phần cứng máy tính	2	1	1		2
7	CT2507	Xử lý tín hiệu số	2	2	0		2
8	CT2508	Chuyên đề 1	3	2	1		3
9	CT2509	Chuyên đề 2	3	2	1		3
		Tổng cộng (bắt buộc)	15/25				15/25



08/11

Sinh viên phải chọn 15 tín chỉ tự chọn trong 25 tín chỉ tự chọn đã nêu trên.

HỌC KỲ II - Ngành Khoa học máy tính

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	TÍN CHỈ		TÍN CHỈ	
				LT	TH	BB	TC
1	CT2601	Lập trình tiến hóa	3	2	1		3
2	CT2602	Các phương pháp khai thác dữ liệu	3	2	1		3
3	CT2603	Học máy	2	2	0		2
4	CT2604	Khai thác luật kết hợp	3	2	1		3
5	CT2605	Mạng Neuron nhân tạo	3	2	1		3
6	CT2606	Logic mờ và ứng dụng	3	2	1		3
7	CT2607	Phân lớp dữ liệu bằng tập thô	3	2	1		3
8	CT2608	Chuyên đề 1	3	2	1		3
9	CT2609	Chuyên đề 2	3	2	1		3
		Tổng cộng (bắt buộc)	15/26				15/26

Sinh viên phải chọn 15 tín chỉ tự chọn trong 26 tín chỉ tự chọn đã nêu trên.

HỌC KỲ III

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	TÍN CHỈ		TÍN CHỈ	
				LT	TH	BB	TC
1	CT2130	Thực tập nghề nghiệp	4		4	4	
2	CT2131	Khóa luận tốt nghiệp	10			10	
		Tổng cộng (bắt buộc)	14			14	

Cấu trúc chương trình đào tạo nêu trên đã được thông qua Bộ môn và Hội đồng khoa học Khoa.

Đà Lạt, ngày 10 tháng 7 năm 2008

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH&SĐH

TRƯỞNG KHOA

PGS. TS. Lê Bá Dũng

TS. Lê Hồng Phong

ThS. Trần Tuấn Minh